



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES

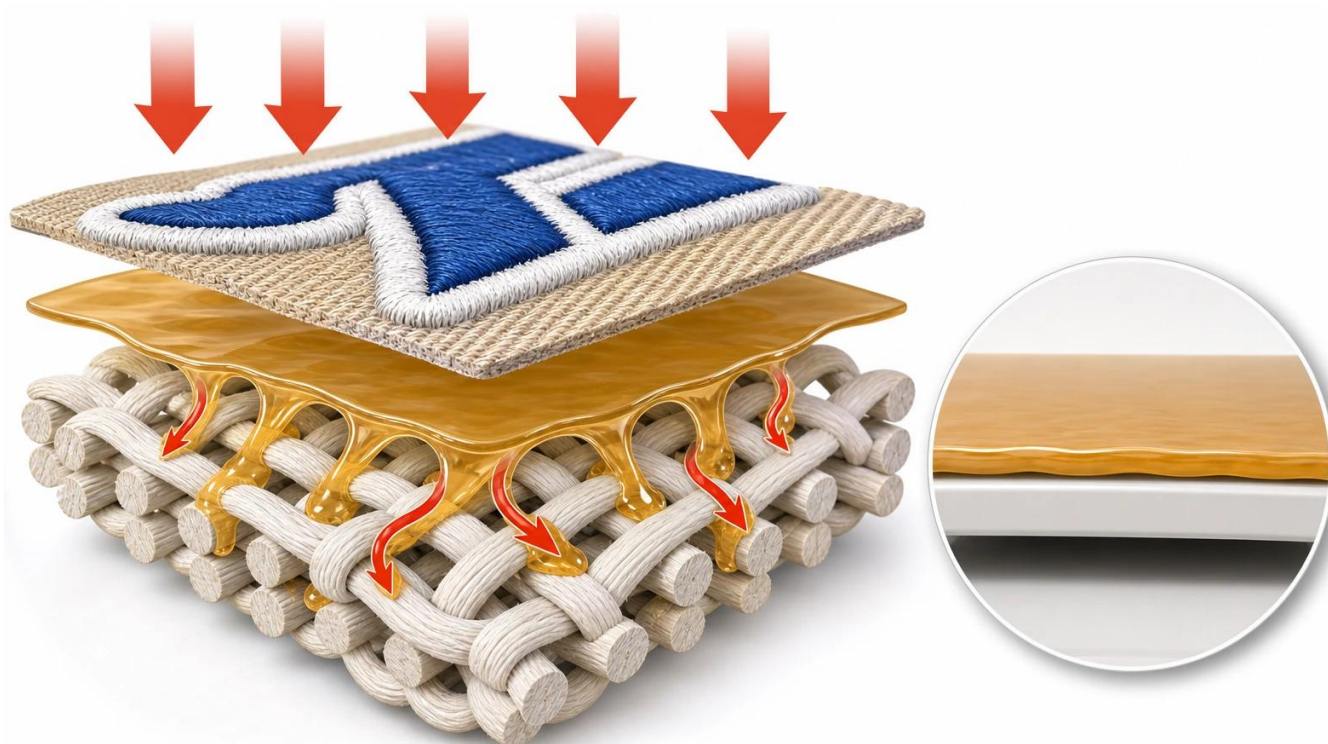


Miếng vá ủi nhiệt theo yêu cầu cho quần áo: Hướng dẫn B2B về lớp keo ép nhiệt, độ phù hợp với vải và độ bền khi giặt

Details

Trả lời nhanh: Miếng vá ủi nhiệt theo yêu cầu cho quần áo dùng màng keo ép nhiệt nhiệt dẻo, bám tốt trên cotton, denim, vải chéo và vải pha cotton-polyester, nhưng bám kém trên nylon, lớp phủ chống thấm nước, fleece và da. Với quần áo bán lẻ, máy ép nhiệt chuyên dụng cho kết quả tốt. Với đồng phục phải giặt công nghiệp, hãy thêm đường may viền quanh hoặc chuyển sang may đính. Với phù hiệu cần thay đổi được, hãy dùng dán gai-nhám.

Phần lớn các nhóm thương hiệu đặt miếng vá ủi nhiệt theo yêu cầu cho quần áo vì lớp keo ép nhiệt hứa hẹn việc gắn nhanh, không cần kim chỉ, cho hàng trăm sản phẩm may mặc. Đơn hàng thường hỏng ở phía trang phục chứ không phải ở miếng vá. Một người đánh giá năm 2026 cho biết miếng vá “bong ra ngay sau 24 giờ” dù họ đã dùng cả máy ép nhiệt lẫn bàn ủi. Một người mua khác cho biết miếng vá bị “nứt” sau hai lần giặt. Hướng dẫn này trình bày cách lớp keo ép nhiệt hoạt động, nó bám được trên những loại vải nào, hoạt động ra sao khi giặt tại nhà và giặt công nghiệp, khi nào may đính hoặc dán gai-nhám là lựa chọn tốt hơn, và cách vận hành một dây chuyền ép nhiệt lặp lại ổn định cho chương trình trang phục thương hiệu.



Vì sao các chương trình miếng vá ép nhiệt hỏng sau khi triển khai?

Vấn đề: Một miếng vá có thể vượt qua khâu duyệt mẫu và lần ép thử đầu tiên mà vẫn hỏng trong quá trình sử dụng. Các phản ánh của người mua trong 12 tháng qua liên tục cho thấy ba kiểu lỗi. Miếng vá bong mép trên áo hoodie dày và mũ. Chúng tuột khỏi vải tổng hợp ngay lần đầu mặc. Chúng nứt hoặc quần sau vài lần giặt.

Tác hại: Trong một chương trình đồng phục hoặc hàng hóa thương hiệu, một mối bám hồng đồng nghĩa với việc phải làm lại cả đơn. Chi phí gồm công ép lại, vận chuyển, và trong một số trường hợp là lỡ ngày sự kiện. Bảo hành của nhà cung cấp thường chỉ kéo dài 30 ngày kể từ khi giao hàng, tức là hết hạn trước khi phần lớn lỗi do giặt xuất hiện. Một người mua cho biết nhà cung cấp đã viện đúng mốc thời gian này để từ chối khiếu nại.

Cách khắc phục: Hãy chọn phương pháp gắn dựa trên loại vải của trang phục và chế độ giặt trước khi chọn thiết kế. Khóa thông số máy ép theo từng SKU trang phục. Kiểm chứng độ bền bằng một bài thử giặt ngắn trên chính trang phục thật, không phải một mảnh cotton vụn. Phần còn lại của hướng dẫn này trình bày từng bước.

Mục lục

1. [Lớp keo ép nhiệt \(ủi nhiệt\) là gì?](#)
2. [Miếng vá ủi nhiệt bám được trên những loại vải nào?](#)
3. [Lớp keo ép nhiệt chịu giặt tốt đến đâu?](#)
4. [Khi nào may đính hoặc dán gai-nhám là lựa chọn tốt hơn?](#)
5. [Cách gắn miếng vá nhất quán với số lượng lớn](#)
6. [FAQ](#)
7. [Điểm chính](#)

Lớp keo ép nhiệt (ủi nhiệt) là gì?

Lớp keo ép nhiệt là một màng keo nhiệt dẻo được ép phủ lên mặt sau của miếng vá thêu, dệt hoặc in. Ở nhiệt độ phòng, nó ở trạng thái rắn. Khi chịu nhiệt và áp lực, nó mềm ra, chảy vào các khe giữa sợi vải của trang phục và bám cơ học vào xơ sợi khi nguội. Kết cấu của miếng vá (chỉ thêu, nền vải chéo, viền) là một quyết định riêng, và trang sản phẩm trình bày chi tiết về [miếng vá thêu theo yêu cầu](#).

Cơ chế vật lý này quan trọng vì ba lý do:

- **Độ xốp của vải là yếu tố quyết định.** Lớp keo cần kiểu dệt thưa hoặc bề mặt xơ sợi để chảy vào. Bề mặt khít, tráng phủ hoặc trơn bóng không cho keo chỗ nào để bám.
- **Nhiệt tạo mối bám cũng có thể làm nó bong ra.** Màng keo là loại nhiệt dẻo, nên giặt ở nhiệt độ cao và sấy lồng giặt lặp lại sẽ làm nó mềm trở lại. Đó là lý do keo ép nhiệt cho kết quả khác nhau khi giặt tại nhà và giặt công nghiệp.
- **Lớp keo là một bộ phận cấu thành.** Với quần áo trẻ em, lớp keo chịu cùng giới hạn về chi như sợi chỉ và vải nền (xem phần lưu ý về tuân thủ bên dưới).

Hàng thêu phần lớn là nhóm hàng nhập khẩu. Năm 2024, Hoa Kỳ nhập khẩu khoảng \$118M hàng thêu và xuất khẩu \$8.78M, theo số liệu của [Observatory of Economic Complexity](#)^[1]. Trên thực tế, thông số lớp keo thường được chuyển qua biên giới trên một bảng thông số. Hãy ghi rõ ra giấy; đừng mặc định.

Miếng vá ủi nhiệt theo yêu cầu cho quần áo thực sự bám được trên loại vải nào?

Độ tương thích của vải là yếu tố dự báo thành công quan trọng nhất. Hướng dẫn do các nhà sản xuất miếng vá công bố chỉ khuyến nghị ép nhiệt cho loại vải chịu được khoảng 320°F (160°C). Họ cũng khuyên tránh các chất liệu nhạy nhiệt và vải “xử lý chống thời tiết”, vì lớp hoàn thiện chống thấm nước cản trở lớp keo. Bảng dưới đây phân nhóm các loại nền vải thường gặp trong may mặc.

Loại vải trang phục	Độ bám của keo ép nhiệt	Lý do	Cách gắn khuyến nghị
Áo thun 100 % cotton, áo sơ mi vải chéo cotton	Chắc	Dệt thưa, chịu được nhiệt khi ép	Ép nhiệt; thêm đường may viền quanh cho đồng phục giặt hàng ngày
Denim, vải bạt canvas, quần áo lao động vải pha cotton-polyester	Chắc	Bề mặt dày giúp keo thấm sâu	Ép nhiệt hoặc ép nhiệt + may
Áo hoodie fleece giàu cotton	Trung bình	Lớp lông dày cách nhiệt đường keo; cần thời gian ép lâu hơn	Ép nhiệt với thời gian ép đã thử nghiệm, hoặc may
Vải dệt kim hiệu năng polyester	Thay đổi	Sợi filament trơn, có nguy cơ cháy xém và loang màu thuốc nhuộm khi nhiệt cao	Thử trước; may đính an toàn hơn
Áo khoác vỏ nylon, áo khoác DWR/chống thấm nước	Kém	Lớp phủ và khả năng chịu nhiệt thấp cản trở mối bám	May đính hoặc dán gai-nhám
Len, da, lụa, fleece polar	Kém	Hư hại do nhiệt hoặc bề mặt mà lớp keo không thấm được	May đính
Mũ có phom cứng	Thay đổi	Đỉnh mũ cong, lớp vải hồ cứng buckram, áp lực không đều	Máy ép mũ có bàn ép cong, hoặc may

Kích thước cũng quan trọng. Hướng dẫn của nhà cung cấp thường đặt giới hạn thực tế cho việc chỉ dùng keo ở khoảng 4 x 5 inch. Miếng vá ép nhiệt lớn hơn thường bong ở các góc, nơi trang phục uốn cong dồn ứng suất. Miếng vá lưng cỡ lớn nên được may.



Lớp keo ép nhiệt chịu giặt tại nhà và giặt công nghiệp tốt

đến đâu?

Không có tiêu chuẩn nào xác định “số chu kỳ giặt đến khi hỏng” cho miếng vá ủi nhiệt, nên các con số được công bố đều là tuyên bố của nhà cung cấp và chênh lệch rất lớn:

- Miếng vá ủi bằng bàn ủi gia dụng thường được ước tính chịu được khoảng **20-30 lần giặt tại nhà** trước khi mỗi bấm yếu đi.
- Miếng vá được ép bằng máy ép chuyên dụng ở mức khoảng **150-160°C, 15 giây, 4-5 bar** được một nhà máy cho là chịu được **50+ lần giặt tại nhà**. Các nhà sản xuất khác nêu 50-80 chu kỳ, còn mức quảng cáo cho lớp keo cao cấp lên tới 50-100.
- Chính các nguồn công bố con số cao hơn vẫn khuyến nghị **đường may khóa viền quanh** khi giặt công nghiệp.

Giặt công nghiệp khác biệt vì các hệ thống giặt chuyên dụng chạy chu kỳ giặt và sấy nóng hơn, dùng hóa chất mạnh hơn và tác động cơ học nhiều hơn máy giặt gia đình. Mỗi chu kỳ nóng làm màng nhiệt dẻo mềm lại một phần, và việc uốn cong làm nó bong từ mép vào trong. Chính các nhà sản xuất cũng nói thẳng điều này. Một thợ thêu viết rằng keo kích hoạt bằng nhiệt “sẽ phân hủy dần nếu được giặt thường xuyên”, và miếng vá “nên được may cố định sau khi dán keo để đảm bảo độ ổn định lâu dài”.

Quy trình kiểm chứng đơn giản trước khi mở rộng quy mô

1. Ép 10 miếng vá lên *chính trang phục thực tế dùng trong sản xuất*, cùng lô vải và cùng màu.
2. Giặt theo nhãn hướng dẫn bảo quản của trang phục. Để tham chiếu quy trình giặt tại nhà, quy định về tính bắt cháy của Hoa Kỳ viện dẫn quy trình giặt gia dụng AATCC LP1. Với đồng phục, hãy dùng chu kỳ giặt thực tế của đối tác giặt là của bạn.
3. Kiểm tra tại mốc 5, 10 và 25 chu kỳ giặt để phát hiện mép bong, góc quăn và keo thấm xuyên.
4. Nếu cần dữ liệu về độ bền màu, hãy chỉ định phương pháp thử trong đơn đặt hàng (ISO 105-C06 là lựa chọn phổ biến) thay vì chấp nhận cam kết “không phai màu”.
5. Yêu cầu nhà cung cấp nêu mục tiêu lực bóc bằng văn bản. Một thông số nhà máy đã công bố dùng mức tối thiểu 25 N/cm.

Đừng đưa ra tuyên bố về độ bền mà bạn chưa thử nghiệm. “Vĩnh viễn” và “chống nước” không nên xuất hiện trong thông số kỹ thuật của miếng vá thêu ủi nhiệt.

Khi nào may đính hoặc dán gai-nhám là lựa chọn tốt hơn?

Ép nhiệt giúp tiết kiệm nhân công. Nhưng đây không phải lựa chọn mặc định cho mọi chương trình. Bảng so sánh bên dưới chỉ xét các phương pháp gắn. Về các loại miếng vá như dệt, PVC hay chenille, hãy xem phần so sánh các loại miếng vá trên trang sản phẩm.

Tiêu chí	Ép nhiệt (ủi nhiệt)	Ép nhiệt + đường may khóa viền quanh	May đính	Dán gai-nhám
Tốc độ gắn khi làm số lượng lớn	Nhanh nhất	Trung bình	Chậm nhất	Nhanh sau khi đã may miếng mặt nhám
Giặt công nghiệp	Không khuyến nghị dùng riêng lẻ	Tốt	Tốt nhất	Tốt (tháo miếng vá ra khi giặt)
Nylon, vải tráng phủ, len, da	Không	Hạn chế	Có	Có (đã may miếng mặt nhám)

Tiêu chí	Ép nhiệt (ủ nhiệt)	Ép nhiệt + đường may viền quanh	May đính	Dán gai-nhám
Cấp hiệu, tên hoặc đơn vị có thể thay đổi	Không	Không	Không	Có
Trang phục chống cháy	Tránh dùng keo	Tránh dùng keo	Có, trong giới hạn diện tích theo hướng dẫn	Hỏi nhà sản xuất trang phục
Phù hợp nhất	Áo thun bán lẻ, túi tote, mũ, sự kiện	Áo hoodie và đồng phục nhân viên giặt tại nhà	Đồng phục giặt hằng ngày, áo khoác, miếng vá lưng cỡ lớn	Chiến thuật, an ninh, các tổ đội luân phiên



Các hạng mục kiểm tra tuân thủ được ưu tiên hơn sự tiện lợi

Quần áo trẻ em (12 trở xuống). Mọi bộ phận có thể tiếp cận, kể cả lớp keo, phải đáp ứng giới hạn tổng hàm lượng chì 100 ppm theo CPSIA Mục 101, như được giải thích trong [hướng dẫn của CPSC về tổng hàm lượng chì](#)^[2]. Giới hạn này được nhắc lại trong [16 CFR 1252.1](#)^[3]. Việc một bộ phận có được coi là “có thể tiếp cận” hay không được xác định tại [16 CFR 1500.87](#)^[4], và lớp phủ không được dùng làm lớp chắn. Keo có chất hóa dẻo cũng thuộc giới hạn phthalate 0,1 %. Hãy yêu cầu báo cáo thử nghiệm của bên thứ ba cho đúng loại màng keo được dùng.

Đồ ngủ trẻ em. Nếu trang phục là đồ ngủ, hoặc đồ mặc nhà mà CPSC xếp vào nhóm đồ ngủ, các tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn về tính bắt cháy của đồ ngủ (16 CFR 1615/1616) sẽ áp dụng cho toàn bộ trang phục, như được liệt kê trong [các vi phạm thương mại điện tử phổ biến của CPSC](#)^[5].

Tính bắt cháy của quần áo nói chung. Hàng dệt may thuộc [16 CFR Phần 1610](#)^[6]. Quy định này coi các khu vực có trang trí là nơi đặc tính cháy có thể thay đổi. Một số mặt hàng, trong đó có một số loại mũ, được miễn trừ theo [hướng dẫn của CPSC về quần áo](#)^[7]. Bản thân miếng vá không phải là một sản phẩm được quản lý riêng.

Quần áo lao động chống cháy (FR) và quần áo lao động có xếp hạng chống hồ quang. Lớp keo nhiệt dẻo bị nóng chảy là cách gắn không phù hợp cho trang phục FR, vì vậy hãy may dính miếng vá. Phụ lục của ASTM F1506 và Phụ lục của NFPA 2112 khuyến nghị phù hiệu không chống cháy mỗi chiếc không quá 16 in² và tổng cộng không quá 40 in² in, còn NFPA gợi ý không quá năm chiếc. Đây là các khuyến nghị, không mặc nhiên đồng nghĩa với việc tuân thủ. Hãy xác nhận với chứng nhận hiện hành của nhà sản xuất trang phục.

Tuyên bố về tính bền vững. Nếu bạn quảng bá sợi chỉ “tái chế”, lưu ý rằng ấn bản 2026 của [OEKO-TEX STANDARD 100](#)^[8] không chấp nhận chai PET tiên tiêu dùng làm nguồn tái chế và cấm dùng nhãn “tái chế” khi hàm lượng tái chế dưới 20 %. Chứng nhận cho sợi chỉ không chứng nhận lớp keo hay thành phẩm miếng vá.

Cách gắn miếng vá thêu ủi nhiệt theo yêu cầu với số lượng lớn bằng máy ép nhiệt

Bàn ủi gia dụng không thể giữ ổn định nhiệt độ, áp lực và thời gian ép trên 300 sản phẩm may mặc. Một máy ép đã hiệu chuẩn với thông số được khóa thì làm được. Hãy dùng trình tự sau để thiết lập một dây chuyền.

1. **Lập thẻ thông số cho từng SKU trang phục.** Ghi lại nhiệt độ, thời gian ép, áp lực, loại bàn ép và cách bóc lớp lót (nóng hoặc nguội) cho từng loại vải. Dải thông số do nhà cung cấp công bố tập trung quanh 150–175°C (300–350°F) và 15–30 giây. Hãy bắt đầu từ con số của nhà cung cấp miếng vá và chỉ điều chỉnh sau khi đã thử.
2. **Kiểm tra nhiệt độ bàn ép bằng thiết bị độc lập.** Số hiển thị trên máy ép có thể bị lệch, và các điểm nguội ở mép bàn ép là nguyên nhân phổ biến khiến góc miếng vá bong. Hãy kiểm tra trên toàn bộ bề mặt bàn ép vào đầu mỗi ca.
3. **Ép sơ bộ trang phục trong 3–5 giây.** Bước này loại bỏ hơi ẩm và làm phẳng đường may cùng lớp lông fleece, để lớp keo tiếp xúc với bề mặt khô và phẳng.
4. **Định vị bằng đồ gá, không canh bằng mắt.** Dùng mẫu định vị hoặc thước căn chỉnh để cố định logo ở khoảng lệch đã định so với đường may cổ áo hoặc nếp áo. Với chương trình logo ngược trái, chỉ lệch vài milimét cũng dễ nhận ra khi nhân viên đứng cạnh nhau.
5. **Dùng tấm lót phủ.** Tấm PTFE hoặc silicone giúp bảo vệ độ bóng của chỉ thêu và ngăn keo tràn ra làm bẩn bàn ép.
6. **Ép, rồi ép mặt trong nếu cần.** Với trang phục dày, một lần ép thứ hai ngăn từ mặt trong giúp truyền nhiệt thẳng vào đường keo thay vì phải đi qua lớp thêu.
7. **Để nguội trước khi xử lý.** Mỗi bím hình thành khi màng keo đông lại. Gấp hoặc xếp chống trang phục còn ấm sẽ làm keo bị trượt trước khi kịp bám.
8. **Kiểm tra sản phẩm đầu tiên và kiểm tra định kỳ.** Thử bóc miếng đầu tiên của mỗi lô, sau đó kiểm tra theo chu kỳ cố định, bắt đầu từ các mép. Ghi lỗi vào thẻ thông số để cách khắc phục luôn gắn với SKU.
9. **Máy thêm khi chế độ giặt đòi hỏi.** Với chương trình đông phục, máy ép giữ đúng vị trí còn đường may viền quanh đảm bảo độ bền.

Nếu miếng vá của bạn có viền vát sổ, kiểu mũi may thuộc họ mũi vát sổ nhóm 500 theo [ISO 4915](#)^[9] và [ASTM D6193](#)^[10]. Các tiêu chuẩn này phân loại cấu trúc mũi may. Chúng không kiểm tra mối bám của keo, nên độ bền khi giặt vẫn cần một điều khoản riêng trong đơn hàng của bạn.



FAQ

FAQ: Có thể dùng bàn ủi gia dụng thay cho máy ép nhiệt không?

Với một vài sản phẩm thì được. Hãy dùng bàn ủi khô (không hơi nước), ấn chắc tay và có vải lót khi ủi. Hướng dẫn của nhà cung cấp thường là 15-20 giây cho mỗi vùng, sau đó để nguội hoàn toàn. Nhiệt độ bàn ủi gia dụng chênh lệch vài chục độ trên mặt đế, nên độ bền sẽ thấp hơn. Ước tính của nhà cung cấp cho miếng vá ủi tại nhà là khoảng 20-30 lần giặt. Với bất kỳ chương trình nào vượt quá vài chục sản phẩm, hãy dùng máy ép đã hiệu chuẩn.

FAQ: Vì sao miếng vá của tôi bong khỏi áo khoác nylon hoặc chống thấm nước?

Lớp hoàn thiện chống thấm nước bền và kiểu dệt nylon khít khiến lớp keo không có chỗ để chảy vào, và nylon không chịu được nhiệt độ ép đầy đủ một cách an toàn. Hãy may miếng vá, hoặc may một miếng mặt nhám và dùng lớp sau dán gai-nhám.

FAQ: Có thể ủi nhiệt miếng vá lên mũ không?

Mũ phẳng, mềm không phom cứng dùng được với bàn ép mũ cong. Mũ có phom cứng với phần trước lót vải hồ cứng thường bị bong mép vì áp lực trên đường cong không đều. Nhiều đơn vị trang trí chọn may miếng vá lên mũ hoặc dùng điểm dính ép nhiệt kết hợp đường may.

FAQ: Sau này có thể gỡ miếng vá ủi nhiệt ra không?

Thường là được. Làm nóng lại sẽ làm mềm lớp keo để có thể bóc miếng vá khi còn ấm, nhưng thường để lại cặn keo và vết bóng mờ trên vải nhuộm. Nếu tên hoặc vai trò của nhân viên thay đổi thường xuyên, hãy chọn dán gai-nhám ngay từ đầu.

FAQ: Miếng vá ủi nhiệt có an toàn cho quần áo trẻ em không?

Có thể, miễn là mọi bộ phận có thể tiếp cận, kể cả lớp keo, đáp ứng giới hạn tổng hàm lượng chì 100 ppm và giới hạn phthalate 0,1 %, có thử nghiệm của bên thứ ba và Giấy chứng nhận sản phẩm trẻ em

đi kèm. Việc sợi chỉ “an toàn” không bao hàm lớp keo.

FAQ: Tôi nên ghi gì vào đơn đặt hàng về lớp keo?

Hãy ghi loại lớp keo, thông số ép khuyến nghị, danh sách vải tương thích, bài thử giặt bạn sẽ thực hiện, yêu cầu về lực bóc và cách xử lý nếu mối bám hỏng trong bài thử đó. Việc duyệt thiết kế và mẫu duyệt được trình bày tại [trang sản phẩm miếng vá logo thêu](#).

Điểm chính

- **Ép nhiệt là liên kết cơ học, nên độ xốp của vải quyết định thành bại.** Nhập khẩu \$118M so với xuất khẩu \$8.78M in trong 2024 cho thấy phần lớn hàng thêu tại Hoa Kỳ đến kèm một bảng thông số mà bạn nên đọc kỹ ([Nguồn](#)).
- **Lớp keo dùng cho quần áo trẻ em phải đạt cùng bài thử về chì như sợi chỉ.** Giới hạn tổng hàm lượng chì là 100 ppm cho mỗi bộ phận có thể tiếp cận ([Nguồn](#)).
- **Lớp phủ không thể biến một bộ phận thành “không thể tiếp cận” khi xét về chì.** Sơn, lớp phủ và lớp mạ không được coi là lớp chắn theo 16 CFR 1500.87 ([Nguồn](#)).
- **Quy định về tính bắt cháy của quần áo áp dụng cho cả trang phục, không riêng miếng vá.** 16 CFR Phần 1610 điều chỉnh hàng dệt may, với các trường hợp miễn trừ như một số loại mũ ([Nguồn](#)).
- **Tuyên bố sợi chỉ “tái chế” cần có chứng nhận thực sự.** Ấn bản 2026 OEKO-TEX cấm dùng nhãn tái chế khi hàm lượng tái chế dưới 20 % ([Nguồn](#)).
- **Tiêu chuẩn mũi may phân loại viên, không phân loại mối bám.** ISO 4915 xếp mũi vát số vào nhóm 500, nên độ bền của lớp keo cần một điều khoản thử nghiệm riêng ([Nguồn](#)).

Kết luận: Chọn lớp keo theo cách giặt, rồi khóa thông số máy ép

Lớp keo ủi nhiệt hoạt động tốt với trang phục cotton, denim và vải pha cotton-polyester được giặt tại nhà và ép trên thiết bị đã hiệu chuẩn. Đây là lựa chọn sai cho áo khoác vỏ nylon, áo khoác tráng phủ, quần áo lao động FR và miếng vá lưng cỡ lớn, và không nên là cách gắn duy nhất cho đồng phục gửi đến xưởng giặt công nghiệp. Hãy chọn phương pháp gắn theo loại vải và chế độ giặt, giữ một thẻ thông số cho từng SKU trang phục, và chạy thử nghiệm 25 chu kỳ giặt trên chính trang phục thật trước khi triển khai.

Khi kế hoạch gắn miếng vá đã chốt, hãy xem [miếng vá logo vải thêu cho đồng phục, đội nhóm và thương hiệu](#) và gửi cho chúng tôi danh sách trang phục cùng chi tiết về cách giặt của bạn. Chúng tôi sẽ báo giá loại lớp keo phù hợp cho từng SKU. Số lượng tối thiểu, giá và thời gian thực hiện được xác nhận theo từng báo giá.

Chú thích

1. Observatory of Economic Complexity (OEC), hồ sơ thương mại “Hàng thêu” của Hoa Kỳ, dữ liệu 2024–2025. [oec.world](#) ↵
2. Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ, “Tổng hàm lượng chì”, hướng dẫn dành cho doanh nghiệp (trang cập nhật 2026-10-10). [cpsc.gov](#) ↵
3. eCFR, 16 CFR 1252.1, giới hạn hàm lượng chì 100 ppm đối với sản phẩm trẻ em. [ecfr.gov](#) ↵
4. eCFR, 16 CFR 1500.87, sản phẩm trẻ em có chứa chì: các bộ phận không thể tiếp cận. [ecfr.gov](#) ↵

5. CPSC Hoa Kỳ, “Các vi phạm an toàn thương mại điện tử phổ biến”, Hướng dẫn an toàn cho người bán trực tuyến (trang đề ngày 2026-10-06). [cpsc.gov](https://www.cpsc.gov) ↵
 6. Viện Thông tin Pháp lý thuộc Trường Luật Cornell, 16 CFR Phần 1610, Tiêu chuẩn về tính bắt cháy của hàng dệt may mặc. [law.cornell.edu](https://www.law.cornell.edu) ↵
 7. CPSC Hoa Kỳ, hướng dẫn dành cho doanh nghiệp về quần áo (đã xác minh 2026-10-11). [cpsc.gov](https://www.cpsc.gov) ↵
 8. OEKO-TEX, STANDARD 100, Ấn bản 01,2026 (phiên bản ngày 2026-03-03). [oeko-tex.com](https://www.oeko-tex.com) ↵
 9. Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế, ISO 4915:1991, Hàng dệt — Kiểu mũi may — Phân loại và thuật ngữ. [iso.org](https://www.iso.org) ↵
 10. ASTM International, D6193, Thực hành tiêu chuẩn cho mũi may và đường may. [astm.org](https://www.astm.org) ↵
-

tháng 10 20, 2026